

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày 04/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan và ông Nguyễn Văn Tiễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 07/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với bị cáo:

* **ĐÀM VĂN T**, sinh năm 1976 tại xã TT, huyện VG, tỉnh HY. Nơi đăng ký HKTT/Cư trú: Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh HY. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đàm Văn G, con bà Chu Thị L sinh năm 1948. Vợ Chu Thị H, có 01 con sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/11/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 20 năm tù về tội “**Hiếp dâm trẻ em**”, chấp hành xong bản án ngày 30/8/2013. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2020 đến ngày 14/5/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đàm Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Minh T - SN: 1989

2. Chị Phan Thị T - SN: 1994

3. Ông Đoàn Văn C - SN: 1967

4. Ông Đàm Văn H - SN: 1955

5. Bà Chu Thị L - SN: 1948

6. Anh Chu Văn T - SN: 1982

7. Bà Nguyễn Thị T - SN: 1955

Đều trú tại: Thôn HB, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

8. Ông Đỗ Văn M - SN: 1974

Trú tại: Thôn T, xã BM, huyện KC, tỉnh HY.

Tại phiên tòa: Bà L có mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng khác đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 11/5/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về đối tượng có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực đường ĐH23 thuộc thôn HB, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang cùng với Công an xã Tân Tiến kiểm tra Đàm Văn T ở thôn HB thì phát hiện T đang cất giữ trái phép chất ma túy trong người nên đã bắt giữ T và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng: *tại túi quần bên phải phía trước của T 01 gói giấy bạc màu trắng có kích thước 5cm x 4,5cm bên trong chứa 01 gói nilon màu trắng có khóa mép kích thước 2cm x 1,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); tại túi quần bên phải phía sau của T số tiền 147.000đ; tại túi quần bên trái phía sau số tiền 180.000đ; tại túi quần bên trái phía trước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có sim số 0325362431 và 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển số 89H7-6784. Soát xét hiện trường, Cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ: tại mặt đường (cách vị trí Tán bị bắt là 01 mét) có 01 gói nilon màu trắng kích thước 1,7cm x 1,5cm, có khóa mép bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1).*

Cùng ngày 11/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng trong các gói nilon ký hiệu M1 và M2 nêu trên. Ngày 14/5/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: *“Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,039 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là 0,225 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.*

Quá trình điều tra, T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của T có số thuê bao là 0325362431 gọi cho Đàm Văn H ở cùng thôn hỏi mua ma túy rồi T đã đến nhà H mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau đó T đem gói ma túy về nhà lấy một ít ra để sử dụng thì H gọi điện bảo T đến nhà H nhờ chút việc. T cất số ma túy chưa dùng hết vào trong gói nilon và dùng mảnh giấy bạc bọc phía bên ngoài và cất vào túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc. T điều khiển xe mô tô của mình biển số 89H7-6874 đi đến nhà H. Khi gặp nhau, H hỏi T có còn gói ma túy mà T vừa

mua của H hay không, thì T bảo còn. H bảo T mang gói ma túy đó ra đầu đường ĐH23 gần quán nước V ở cùng thôn đưa cho 1 người đang đứng đợi ở đó và lấy 300.000đ về đưa cho H, thì H trả T 01 gói ma túy khác. T nhận thấy sẽ được lợi số ma túy mà T đã sử dụng nên đã đồng ý đi bán gói ma túy nói trên cho người khác giúp H. Do vậy, T tiếp tục điều khiển xe mô tô của mình đi đến gần đường ĐH23 thì dừng lại, rồi đi bộ lên đường ĐH23 và gọi to “*Chim én gọi đại bàng*” (có nghĩa là T gọi ai là người mua ma túy của H thì ra gặp để T đưa cho) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Còn 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu tại mặt đường, T khai không phải của T và không biết gói nilon này chứa chất gì.

Ngày 11/5/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đàm Văn H ở thôn HB nhưng cũng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra nhưng anh H không thừa nhận đã bán ma túy cho T và không thừa nhận nhờ T mang ma túy bán cho người khác, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đàm Văn H.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ: số tiền 327.000đ đã thu giữ là của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Còn 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,039 gam, thu giữ tại mặt đường ĐH23 thì chưa xác định được là của ai nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Ngày 11/5/2020 T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như nêu ở trên, Công an huyện Văn Giang đã xử phạt hành chính theo qui định.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS VG ngày 07/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Đàm Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”; xử phạt Đàm Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong nắp 01 sim mặt sau có dãy số 8984048000054795711; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, BKS 89H7-6874 và số tiền 327.000đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị cáo công nhận quyết định truy tố về tội danh “***Mua bán trái phép chất ma túy***” và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đối với bị cáo là đúng, bị cáo không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/5/2020, Đàm Văn T đã mang 0,225 gam Methamphetamine là ma túy ra đường ĐH23 thuộc thôn HB, xã T, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên mục đích để bán cho người khác thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với anh Đàm Văn H: Bị cáo khai, bị cáo mua ma túy của anh H và mang về nhà sử dụng. Sau khi bị cáo sử dụng được một phần thì anh H gọi điện bảo bị cáo đến nhà anh H và anh H bảo bị cáo mang gói ma túy còn lại ra đầu đường ĐH23 gần quán nước V ở cùng thôn đưa cho 1 người đang đứng đợi ở đó và lấy 300.000đ về đưa cho anh H, thì anh H trả bị cáo 01 gói ma túy khác. Tuy nhiên việc này anh H không thừa nhận và cũng không có chứng cứ nào xác định anh H có hành vi như bị cáo khai, vì vậy không có căn cứ để xử lý anh H.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích kiếm lời để có điều kiện sử dụng ma túy, thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật

Bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy lại có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội “*hiếp dâm trẻ em*”, đã chấp hành xong hình phạt, được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy và để có điều kiện mua ma túy bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua và bán lại ma túy cho người khác mục đích kiếm lời. Vì vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,039gam, thu giữ tại mặt đường ĐH23 chưa xác định được là của ai nên không xử lý trong vụ án này, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 89H7-6874 và số tiền 327.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo.

- Đối với phong bì ký hiệu M2 bên trong chứa 0,166g ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cầm lưu hành và vỏ bao bì không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong nắp 01 sim mặt sau có dãy số 8984048000054795711 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 11/5/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46, điểm a-c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số: 146/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong nắp 01 sim mặt sau có dãy số 8984048000054795711

Trả lại bị cáo Đàm Văn T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát biển kiểm soát 89H7-6874 và số tiền 327.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2020 giữa Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 13/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đàm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Văn Giang;
- Cơ quan THA hình sự huyện Văn Giang
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Trung

